

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Diệp Thuý
- Bà Phạm Hoàng Diễm Trang

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: Số A tổ A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Trí N, sinh năm 2000. Địa chỉ cư trú: Số I, Tổ I, Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đỗ Hữu N1, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Khu vực H, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà Trần Kim S, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: Số E, đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thy M, sinh năm 1956. Địa chỉ cư trú: Số C, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty TNHH Một thành viên M1. Địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường N, khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thùy T – Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền:

1.1. Bà Nguyễn Thy M, sinh năm 1956. Địa chỉ cư trú: Số C, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ông Trần Đức H, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: Số C, đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L.

3. Bà Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Số A, Tổ A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: Số A, tổ A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Huỷ Hợp đồng chuyển nhượng số 0210/2021-HĐCN/TT.LA ngày 02/10/2021; Huỷ phụ lục số 1 tháng 12/2021; Huỷ thoả thuận bổ sung ngày 30/07/2022 về việc thay đổi nội dung Hợp đồng số: 0210/2021-HĐCN/TT.LA giữa ông Nguyễn Thành C với bà Trần Kim S.

2. Bà Trần Kim S và Công ty TNHH MTV M1 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Thành C các tài sản sau:

- Thừa đất số 1547, diện tích 797m², loại đất SXKD và thửa đất số 1478, diện tích 38.606m², loại đất SXKD, cùng tờ bản đồ số 5, tọa lạc xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành BO 218724, BO 218725; số vào sổ cấp GCN: CT 17281, CT 17282; do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho Công ty TNHH MTV M1 cùng ngày 14/11/2013).

- Nhà máy xử lý rác công nghiệp nguy hại tọa lạc trên các thửa đất số 1547, 1478, cùng tờ bản đồ số 5, tọa lạc xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

- 01 xe ô tô vận chuyển biển số 54N-7122 theo giấy đăng ký xe số 083322 do Công an Thành phố H cấp ngày 02/01/2007.

- 01 con dấu Công ty TNHH MTV M2; chữ ký số, mật khẩu sử dụng kê khai nộp thuế và toàn bộ sổ sách kế toán đã bàn giao theo hợp đồng đã ký.

3. Ông Nguyễn Thành C có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Kim S các khoản tiền sau:

- Khoản tiền 20.000.000.000 đồng (gồm 5.000.000.000 đồng tiền đặt cọc và 15.000.000.000 đồng tiền chuyển nhượng) mà ông Nguyễn Thành C đã nhận từ bà Trần Kim S và tiền lãi của số tiền chuyển nhượng 15.000.000.000 đồng theo lãi suất 10%/năm tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 23/7/2024, số tiền lãi là

3.908.333.333 đồng; tổng cộng 23.908.333.333 đồng (Hai mươi ba tỷ chín trăm lẻ tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

- Khoản tiền chi phí mà bà Trần Kim S đã đầu tư trên các thửa đất số 1547, 1478 là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

4. Ông Nguyễn Thành C được quyền sở hữu toàn bộ các tài sản trên hai thửa đất số 1547, 1478 mà bà Trần Kim S đã đầu tư.

5. Công ty TNHH MTV M1 có nghĩa vụ mở lại mã số thuế của Công ty TNHH MTV M1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Công ty TNHH MTV M1 mở lại mã số thuế thì ông Nguyễn Thành C có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền trên cho bà Trần Kim S.

6. Công nhận ông Nguyễn Thành C là chủ sở hữu Công ty TNHH MTV M1.

Ông Nguyễn Thành C được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Công ty TNHH MTV M1 theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biên động hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

7. Khi ông Nguyễn Thành C là chủ sở hữu Công ty TNHH MTV M1 thì Công ty TNHH MTV M1 vẫn có nghĩa vụ trả khoản nợ cho Ngân hàng N2 – Chi nhánh K theo Bản án sơ thẩm số 03/2023/KDTM-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

8. Trường hợp phát sinh các nghĩa vụ về tài sản của Công ty TNHH MTV M1 trong khoảng thời gian từ ngày ông Nguyễn Thành C chuyển giao quyền sở hữu công ty cho bà Trần Kim S cho đến ngày 23/7/2024 thì bà Trần Kim S phải chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ về tài sản đó.

9. Về chi phí định giá tài sản và xem xét, thẩm định tại chỗ: Tổng cộng 155.000.000 đồng, ông Nguyễn Thành C và bà Trần Kim S mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ chi phí là 77.500.000 đồng. Do ông Nguyễn Thành C đã tạm ứng toàn bộ chi phí nên bà Trần Kim S có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Thành C đồng số tiền 77.500.000 đồng.

10. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

11. Về án phí sơ thẩm: Tổng cộng 69.954.167 đồng, ông Nguyễn Thành C và bà Trần Kim S mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp kinh doanh thương mại là 34.977.083 đồng.

Số tiền án phí ông Nguyễn Thành C phải chịu là 34.977.083 đồng được

khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Thành C đã nộp là 57.600.000 đồng theo Biên lai thu số 0005644 ngày 20/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thành C 22.622.917 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc